

Số: 338/BC-TAT

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả công tác Tòa án 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm công tác 6 tháng cuối năm 2020 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên
(Số liệu từ 01/11/2019 đến 31/5/2020 trình tại kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa XIII)

Căn cứ Điều 42 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về kết quả công tác Tòa án 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm công tác 6 tháng cuối năm 2020 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC

Trong thời gian qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tòa án nhân dân tối cao, của Tỉnh ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh cùng với sự phối hợp và tạo điều kiện về nhiều mặt của các cấp ủy chính quyền, các cơ quan tổ chức hữu quan ở địa phương; trên cơ sở bám sát các nhiệm vụ cải cách tư pháp và nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án năm 2020, Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh nỗ lực khắc phục khó khăn tổ chức triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Kết quả cụ thể như sau:

1. Công tác giải quyết, xét xử các loại án

Tòa án nhân dân tỉnh đã nghiêm túc triển khai, thực hiện tốt việc tăng cường thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án nhân dân, nhằm đảm bảo công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi giải quyết công việc tại Tòa án; thực hiện việc tiếp nhận, thụ lý hồ sơ các loại vụ án, đơn khởi kiện và các đơn thư phản ánh, kiến nghị của công dân đảm bảo thời hạn theo qui định của pháp luật tố tụng.

Trong 6 tháng đầu năm 2020, các đơn vị Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh thụ lý **4274** vụ, việc các loại; đã giải quyết, xét xử được **2822** vụ việc, đạt tỷ lệ chung 66%; số vụ việc chưa giải quyết còn trong thời hạn luật định.

So với cùng kỳ năm 2019, số án phải thụ lý giảm 253 vụ; số án giải quyết giảm 311 vụ.

Trong kỳ, đã tổ chức được 33 phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp; các Thẩm phán Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh đã đăng tải công bố 2179 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật lên Cổng thông tin điện tử của Tòa án;

1.1. Công tác giải quyết các vụ án Hình sự

a. Giải quyết, xét xử theo thủ tục sơ thẩm

Thụ lý 941 vụ - 1514 bị cáo; đã giải quyết 784 vụ - 1225 bị cáo, đạt tỷ lệ 83%. Trong đó: đình chỉ 05 vụ - 07 bị cáo; trả hồ sơ cho viện kiểm sát để điều tra bổ sung 12 vụ - 28 bị cáo; xét xử 767 vụ - 1190 bị cáo¹.

Trong 6 tháng đầu năm 2020 các vụ án hình sự Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh thụ lý so với cùng kỳ năm 2019 giảm 179 vụ;² giải quyết giảm 105 vụ.

b. Giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm của TAND tỉnh

Trong kỳ có 122 vụ - 200 bị cáo có kháng cáo, kháng nghị, chiếm tỷ lệ 16% trên tổng số án cấp sơ thẩm đã giải quyết. (số bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị chiếm tỷ lệ 84%);

Đã giải quyết, xét xử 111 vụ - 173 bị cáo, đạt tỷ lệ 91%; trong đó:

+ Đình chỉ xét xử phúc thẩm 52 vụ - 73 bị cáo (do bị cáo rút đơn kháng cáo);

+ Xét xử: 59 vụ - 100 bị cáo, kết quả: giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm 42 bị cáo; sửa phần bồi thường thiệt hại và quyết định xử lý vật chứng 03 bị cáo, chuyển từ hình phạt tù sang cho hưởng án treo 21 bị cáo; giảm hình phạt 19 bị cáo; miễn trách nhiệm hình sự 01 bị cáo; sửa phần hình phạt bổ sung 01 bị cáo; hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại do có tình tiết mới 03 bị cáo; đình chỉ xét xử phúc thẩm 10 bị cáo (do bị cáo rút kháng cáo trong quá trình xét xử).

c. Giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm của TAND cấp cao

Số vụ án có kháng cáo 05 vụ - 06 bị cáo, kháng nghị 01 vụ - 02 bị cáo; đã xét xử theo thủ tục phúc thẩm 03 vụ - 03 bị cáo; kết quả: giữ nguyên bản án sơ thẩm 02 vụ - 02 bị cáo; sửa bản án sơ thẩm 01 vụ - 01 bị cáo. Còn lại 03 vụ - 05 bị cáo chưa giải quyết;

Giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm: Trong kỳ không có vụ án bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

* Trong quá trình giải quyết, xét xử án hình sự, các đơn vị Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh đã chú trọng việc tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng cùng cấp và các cơ quan liên quan, cấp ủy chính quyền địa phương để đưa ra xét xử các vụ án kịp thời, đảm bảo đúng quy định của pháp luật; nhất là đối với các vụ án có nhiều bị cáo, vụ án phức tạp, dư luận xã hội quan tâm đều được các

¹ Về đặc điểm nhân thân các bị cáo đã xét xử: là công chức, viên chức 12 bị cáo; đảng viên 12 bị cáo; giới tính nữ 68 bị cáo; từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi 11 bị cáo; nghiện ma túy 310 bị cáo; tội phạm nguy hiểm 44 bị cáo; còn lại là các trường hợp khác.

2. Các vụ án chiếm tỷ lệ cao vẫn là nhóm tội phạm về ma túy 427 vụ - 491 bị cáo, chiếm 48% (giảm 38 vụ - 29 bị cáo); tội trộm cắp tài sản 129 vụ - 160 bị cáo, chiếm 14,4%; tội đánh bạc 104 vụ - 483 bị cáo, chiếm 11,6% (giảm 32 vụ - 204 bị cáo);

Một số tội phạm đáng chú ý: tội giết người 08 vụ - 08 bị cáo (giảm 02 vụ - tăng 04 bị cáo); tội tham ô tài sản 03 vụ - 03 bị cáo (giảm 03 bị cáo); tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ 33 vụ - 34 bị cáo (giảm 08 vụ - 07 bị cáo); nhóm tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác, tội dâm ô đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi 21 vụ - 21 bị cáo (giảm 04 vụ - 06 bị cáo).

đơn vị Tòa án chủ động phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng hợp bàn thống nhất nhận thức trong áp dụng pháp luật; các vụ án được xét xử đúng người, đúng tội, không để xảy ra việc xét xử oan hoặc bỏ lọt tội phạm; việc tranh tụng tại phiên tòa luôn được chú trọng theo hướng thực chất, hiệu quả, đảm bảo cho bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác bình đẳng trong việc đưa ra chứng cứ, tài liệu, tranh luận dân chủ trước Tòa án; Hình phạt áp dụng đối với các bị cáo đảm bảo nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và nhân thân người phạm tội, đáp ứng được yêu cầu của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn trong tình hình hiện nay.

1.2. Công tác giải quyết các vụ, việc Dân sự (gồm các vụ, việc Dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại và lao động)

a. Giải quyết theo thủ tục sơ thẩm

Thụ lý 3024 vụ, việc; đã giải quyết 1839 vụ, việc, đạt tỷ lệ 61%; (trong số vụ việc còn lại, đang tạm đình chỉ 47 vụ việc do chờ văn bản trả lời của các cơ quan liên quan và chờ kết quả ủy thác tư pháp của nước ngoài).

So với cùng kỳ năm 2019 các vụ việc dân sự thụ lý giảm 45 vụ, việc; giải quyết giảm 198 vụ.

b. Giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm của TAND tỉnh

Trong kỳ có 144 vụ việc có kháng cáo, kháng nghị, chiếm tỷ lệ 7,8% trên tổng số án cấp sơ thẩm đã giải quyết (*số bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị chiếm tỷ lệ 92,2%*);

Đã giải quyết 69 vụ việc, đạt tỷ lệ 48%; kết quả: đình chỉ xét xử phúc thẩm 01 vụ (do đương sự rút đơn kháng cáo); giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm 24 vụ; sửa một phần bản án, quyết định sơ thẩm 26 vụ; sửa bản án, quyết định sơ thẩm 03 vụ; hủy một phần bản án sơ thẩm để giải quyết lại 01 vụ; hủy bản án, quyết định sơ thẩm để xét xử lại 09 vụ; hủy và đình chỉ vụ án 01 vụ; đình chỉ xét xử phúc thẩm 04 vụ (do đương sự rút đơn kháng cáo trong quá trình xét xử).

c. Giải quyết theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm của TAND cấp cao

Số vụ án có kháng cáo 03 vụ; Tòa án nhân dân cấp cao đã giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm 03 vụ; Kết quả: giữ nguyên bản án sơ thẩm 02 vụ; sửa bản án sơ thẩm 01 vụ.

Trong kỳ Tòa án nhân dân cấp cao đã giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm 02 vụ án dân sự. Kết quả: Giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm 01 vụ; hủy bản án để xét xử lại 01 vụ.

* Trong quá trình giải quyết các vụ, việc dân sự các đơn vị Tòa án hai cấp trong tỉnh đã chú trọng công tác hòa giải, trong kỳ đã hòa giải đoàn tụ thành 66 vụ ly hôn; hòa giải và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự 1134 vụ, việc, đạt tỷ lệ 62% so với số vụ, việc đã giải quyết; thực hiện tốt việc phối hợp với các cơ quan hữu quan và chính quyền các cấp ở địa phương; trong việc thu thập các tài liệu,

chứng cứ, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, nhất là các vụ án dân sự về tranh chấp đất đai; quan tâm hướng dẫn cho các đương sự thực hiện nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ, đồng thời tích cực xác minh, thu thập chứng cứ trong những trường hợp cần thiết, theo quy định để giải quyết vụ, việc đúng pháp luật.

1.3. Công tác giải quyết án Hành chính

a. Giải quyết theo thủ tục sơ thẩm

Thụ lý 38 vụ, chủ yếu là khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai và bồi thường giải phóng mặt bằng 29 vụ, chiếm 76,3%; đã giải quyết 15 vụ, đạt tỷ lệ 39%.

So với cùng kỳ năm 2019, số thụ lý các vụ án hành chính giảm 29 vụ; giải quyết giảm 08 vụ.

b. Giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm của TAND tỉnh

Trong kỳ có 05 vụ (05 vụ kháng cáo), chiếm tỷ lệ 40% trên tổng số án cấp sơ thẩm đã giải quyết (*số bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị chiếm tỷ lệ 60%*);

Đã giải quyết 04 vụ, đạt tỷ lệ 80%; kết quả: Giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm 02 vụ; sửa một phần bản án sơ thẩm 01 vụ; hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại 01 vụ.

c. Giải quyết theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm của TAND cấp cao:

Số vụ án có kháng cáo 13 vụ (kỳ trước chuyển sang 06 vụ; trong kỳ 07 vụ); kháng nghị không có. Tòa án nhân dân cấp cao đã xét xử theo thủ tục phúc thẩm 09 vụ, kết quả: giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm 09 vụ; còn lại đang giải quyết.

Trong kỳ không có vụ án nào bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

* Tình hình khiếu kiện hành chính thời gian qua giảm hơn so với cùng kỳ năm 2019, các khiếu kiện tập trung chủ yếu trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai. Các đơn vị thuộc Tòa án hai cấp trong tỉnh làm tốt công tác xây dựng hồ sơ vụ án, thu thập đầy đủ chứng cứ cần thiết; chú trọng tổ chức đối thoại giữa các bên đương sự để đưa vụ án ra giải quyết, xét xử theo đúng qui định của pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý hành chính nhà nước ở địa phương.

2. Việc xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân

Tòa án nhân dân cấp huyện đã thụ lý 201 hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; đã giải quyết 190 hồ sơ, đạt tỷ lệ 95%, trong đó đình chỉ 13 trường hợp do cơ quan đề nghị xét rút hồ sơ; áp dụng biện pháp xử lý hành chính 177 trường hợp; Còn lại đang giải quyết 11 trường hợp.

Tòa án nhân dân tỉnh đã thụ lý 01 hồ sơ khiếu nại quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính của Tòa án; đã giải quyết xong. Kết quả: đình chỉ việc xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính do rút khiếu nại.

3. Công tác thi hành án hình sự, xét miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước

Tất cả các bản án hình sự có hiệu lực pháp luật đều được đưa ra thi hành đúng qui định của pháp luật; việc xét hoãn, tạm đình chỉ thi hành án phạt tù; miễn, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù; rút ngắn thời gian thử thách của án treo; xét miễn giảm khoản tiền phạt, án phí và quản lý hồ sơ thi hành án theo đúng các quy định của pháp luật.

Trong kỳ, tổng số người bị kết án 1291 bị án, trong đó số người bị kết án đã ủy thác thi hành án cho Tòa án có thẩm quyền 191 bị án; tổng số người bị kết án phải ra quyết định thi hành án 1100 bị án; đã ra quyết định thi hành án 1100 bị án.

Tòa án nhân dân tỉnh đã tổ chức xét tha tù trước thời hạn có điều kiện cho 14 phạm nhân; xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 2970 phạm nhân của Trại tạm giam công an tỉnh và Trại giam Phú Sơn 4.

Các đơn vị Tòa án trong tỉnh xét giảm các khoản thu nộp vào ngân sách nhà nước 36 hồ sơ với số tiền 152.581.287đ; xét miễn các khoản thu nộp vào ngân sách nhà nước 51 hồ sơ với số tiền 222.771.615đ.

4. Công tác kiểm tra nghiệp vụ

Công tác kiểm tra nghiệp vụ của Tòa án nhân dân tỉnh đối với các đơn vị Tòa án nhân dân cấp huyện được duy trì thường xuyên. Tòa án nhân dân tỉnh đã kiểm tra theo đúng kế hoạch đề ra, trong kỳ đã tổ chức thực hiện kiểm tra việc thụ lý, giải quyết 4.387 hồ sơ các loại án, hồ sơ thi hành án hình sự của các đơn vị Tòa án cấp huyện. Thông qua công tác kiểm tra nghiệp vụ, kịp thời phát hiện những sai sót về chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình giải quyết các vụ việc, qua đó nhận xét đánh giá những ưu điểm, hạn chế thiếu sót để chỉ đạo rút kinh nghiệm chung, thống nhất việc áp dụng pháp luật trong các đơn vị thuộc Tòa án hai cấp của tỉnh; nắm bắt những khó khăn vướng mắc trong hoạt động giải quyết, xét xử các loại vụ, việc của các Tòa án để tìm giải pháp tháo gỡ, khắc phục nhằm đảm bảo tạo điều kiện để các đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ công tác chuyên môn.

5. Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phản ánh, kiến nghị của công dân liên quan đến giải quyết các vụ việc tại Tòa án luôn được các đơn vị thuộc Tòa án hai cấp của tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt, việc tiếp công dân bảo đảm công khai, dân chủ, làm rõ nội dung vụ việc để có biện pháp giải quyết đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Trong 6 tháng đầu năm 2020, các đơn vị Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh đã thụ lý 109 đơn thư khiếu nại, tố cáo (chủ yếu liên quan đến hoạt động tố tụng giải quyết các vụ, việc); đã giải quyết 94 đơn, đạt tỷ lệ 86,2%. Các

đơn thư không thuộc thẩm quyền được chuyển kịp thời đến các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết; thực hiện tiếp 20 lượt công dân. Công tác tiếp công dân được thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tiếp công dân, trong quá trình tiếp công dân, cán bộ trực tiếp thực hiện đã tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của công dân, đồng thời giải thích và hướng dẫn các quy định của pháp luật về thẩm quyền, thời hạn giải quyết để công dân hiểu và thực hiện đảm bảo đúng pháp luật.

6. Công tác tổ chức cán bộ

Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh thường xuyên quan tâm đến công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy, biên chế, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Thẩm phán, đội ngũ lãnh đạo, quản lý Tòa án nhân dân hai cấp thuộc tỉnh đảm bảo khách quan, dân chủ, kịp thời đúng quy định. Xây dựng kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác theo đúng hướng dẫn của Tỉnh ủy và Tòa án nhân dân tối cao; tiếp tục thực hiện đúng quy định của Nhà nước và Tòa án nhân dân tối cao về tuyển chọn, sử dụng cán bộ. Tổ chức quán triệt, học tập và thực hiện các Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và chỉ đạo của Tòa án nhân dân tối cao về tinh giản biên chế, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ; tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho đội ngũ cán bộ, công chức. Tổ chức thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức Tòa án nhân dân; Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán, trong đó quy định cụ thể những chuẩn mực đạo đức và quy tắc ứng xử của Thẩm phán. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra nội bộ; tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ, quán triệt thực hiện nghiêm túc Quyết định số 120/QĐ-TANDTC ngày 19/6/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc Ban hành quy định xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân.

Triển khai thực hiện việc tổ chức tham gia tập huấn trực tuyến mỗi tháng một ngày do Tòa án nhân dân tối cao chủ trì, với nội dung tập huấn các văn bản pháp luật mới của Nhà nước, các kỹ năng chuyên sâu về nghiệp vụ xét xử, những vướng mắc trong quá trình xét xử các vụ án hình sự, dân sự, kinh doanh thương mại, hành chính, lao động, hôn nhân gia đình và người chưa thành niên.

Xây dựng kế hoạch và triển khai tổ chức tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ xét xử cho Hội thẩm Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh với chuyên đề về lĩnh vực án Dân sự và giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết các vụ, việc dân sự; rút kinh nghiệm đối với các vụ án bị hủy, sửa nghiêm trọng do nguyên nhân chủ quan.

II- HẠN CHẾ, THIẾU SÓT, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

1. Hạn chế, thiếu sót:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc của Tòa án hai cấp trong tỉnh còn có những hạn chế, thiếu sót như sau:

+ Tỷ lệ giải quyết các loại án nhìn chung 6 tháng đầu năm đạt được chưa cao;

+ Thông qua kết quả xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm vẫn còn có 11 bản án, quyết định bị hủy do nguyên nhân chủ quan (chiếm tỷ lệ 0,38% trên tổng số án đã giải quyết, dưới mức quy định của Quốc Hội và Tòa án nhân dân tối cao là 1,5%).

+ Việc giao một số bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho các cơ quan liên quan còn thực hiện chậm so với quy định;

+ Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tòa án mặc dù đã quan tâm áp dụng nhưng chưa đáp ứng được so với yêu cầu thực tiễn.

+ Việc công bố một số bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật lên Trang thông tin điện tử công bố bản án của một số Tòa án cấp huyện chưa được kịp thời.

2. Nguyên nhân:

+ Do tác động bởi dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trong thời gian vừa qua đã ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ giải quyết, xét xử các loại vụ, việc. Tòa án nhân dân tối cao có văn bản chỉ đạo tạm dừng giải quyết, xét xử các vụ án, vụ việc (trừ các vụ án, vụ việc hết thời hạn giải quyết và bắt buộc phải mở phiên tòa, phiên họp) để đảm bảo tốt nhất các biện pháp phòng, chống dịch, dẫn đến tỷ lệ giải quyết các loại vụ, việc đạt được chưa cao.

+ Số lượng các loại vụ, việc mà các đơn vị Tòa án hai cấp trong tỉnh phải thụ lý, giải quyết tăng hơn nhiều so với các năm trước, tính chất ngày càng phức tạp, trong khi chỉ tiêu biên chế cán bộ, Thẩm phán vẫn giữ nguyên theo phân bổ của Tòa án nhân dân tối cao từ năm 2014 (182 biên chế với tổng số lượng án phải giải quyết là 4660 vụ án các loại), cùng với việc thực hiện tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ-TW của Bộ Chính trị và chỉ đạo của Tòa án nhân dân tối cao, đến nay Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã tinh giản 18 biên chế theo qui định. (hiện nay tổng biên chế còn được thực hiện là 164, trong khi đó phải để lại 2 biên chế cho khóa I Học Viện Tòa án ra trường trong năm 2020; biên chế hiện có 162 với tổng số án phải giải quyết năm 2019 là 6933 vụ án các loại, số lượng án tăng 48,7% so với năm 2014). Do đó, số lượng án mà các Thẩm phán còn lại phải giải quyết bình quân vượt cao so với qui định của Tòa án nhân dân tối cao, cũng tạo ra áp lực lớn trong công việc cho các Thẩm phán, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án.

+ Việc cung cấp tài liệu, chứng cứ của các đương sự và một số cơ quan liên quan trong vụ, việc dân sự, hành chính theo yêu cầu của Tòa án còn chậm, chưa đầy đủ; các vụ án có nhiều người tham gia tố tụng, cư trú ở nhiều địa phương khác nhau nên có khó khăn cho việc tổng đạt các văn bản tố tụng; nhiều vụ án đương sự không hợp tác trong việc tổng đạt văn bản tố tụng hoặc xem xét, thẩm định tại chỗ; không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án; một số bị cáo, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cố tình vắng mặt tại phiên tòa hoặc xin hoãn phiên tòa vì lý do khách quan nhằm kéo dài quá trình giải quyết, xét xử vụ án;

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu, số lượng và diện tích phòng xét xử chưa đáp ứng được theo tinh thần cải cách tư pháp và yêu cầu nhiệm vụ công tác hiện nay của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên.

+ Đối với công tác giải quyết án dân sự, một số Thẩm phán chưa quyết liệt trong quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, xây dựng và nghiên cứu hồ sơ vụ án; chưa chủ động cập nhật các văn bản pháp luật mới, nghiên cứu chưa sâu đối với các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật của Tòa án nhân dân tối cao dẫn đến tiến độ, chất lượng giải quyết các loại vụ, việc chưa cao.

3. Giải pháp khắc phục

Để khắc phục những hạn chế, thiếu sót nêu trên trong thời gian tới các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh tiếp tục áp dụng đồng bộ 14 giải pháp của Tòa án nhân dân tối cao đã đề ra, trong đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt một số giải pháp trọng tâm mà ngay từ đầu năm Ban cán sự Đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh đã đề ra: chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan có liên quan trong quá trình giải quyết các loại vụ án; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; nâng cao hiệu quả việc thực hiện cải cách hành chính tư pháp.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp và cải cách tư pháp, các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận, Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy và của Ban cán sự Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án;

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại án, nhất là các vụ án dân sự, các vụ án tham nhũng, kinh tế được công luận, dư luận xã hội quan tâm, các vụ án thuộc diện Cấp ủy địa phương theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, xử lý; không để xảy ra việc xét xử oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm và cho hưởng án treo không đúng qui định của pháp luật; quán triệt thực hiện chặt chẽ các thủ tục tố tụng, các biện pháp thu thập chứng cứ, xây dựng và hoàn thiện hồ sơ các vụ, việc để đưa ra giải quyết, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật; chú trọng kiên trì tổ chức hòa giải, đối thoại giữa các đương sự trong giải quyết án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính.

3. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng tăng cường tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp để nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa, giúp cho các Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thẩm tra viên, Thư ký nâng cao tinh thần trách nhiệm, tự học tập, rèn luyện, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án; Tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực cả về chuyên môn nghiệp vụ và trong hoạt động quản lý, điều

hành; tiếp tục thực hiện việc đổi mới thủ tục hành chính - tư pháp, đảm bảo công khai minh bạch các hoạt động của Tòa án, đặc biệt là việc công khai bản án, quyết định của Tòa án trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân;

4. Tiếp tục kiện toàn đội ngũ Thẩm phán và cán bộ có chức danh tư pháp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác hiện nay; tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho cán bộ, công chức, người lao động; thường xuyên kiểm tra, thanh tra nội bộ; tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ, năng lực và kỹ năng xét xử cho Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký và Hội thẩm nhân dân trong toàn tỉnh;

5. Làm tốt công tác xây dựng Đảng và công tác thi đua, khen thưởng trong Tòa án nhân dân hai cấp thuộc tỉnh gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác Tòa án 6 tháng đầu năm 2020 và nhiệm vụ trọng tâm công tác 6 tháng cuối năm 2020 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đ/c Lãnh đạo TA tỉnh;
- Các Tòa, Phòng TA tỉnh, TAND cấp huyện thuộc tỉnh;
- Lưu: VT; Văn phòng.

CHÁNH ÁN



Nguyễn Văn Chung

ĐƠN VỊ	ÁN HÌNH SỰ			ÁN DÂN SỰ			ÁN HÀNH CHÍNH			TỔNG CÁC LOẠI ÁN		
	Thụ lý	GQ	%	Thụ lý	GQ	%	Thụ lý	GQ	%	Thụ lý	GQ	%
TỔNG CHUNG	1063	895	84%	3168	1908	60%	43	19	44%	4274	2822	66%
Tổng án ST	941	784	83%	3024	1839	61%	38	15	39%	4003	2638	66%
TAND tỉnh	166	144	87%	183	80	44%	38	17	45%	387	241	62%
Án SƠ THẨM	44	33	75%	39	11	28%	33	13	39%	116	57	49%
án PHỨC THẨM	122	111	91%	144	69	48%	5	4	80%	271	184	68%
TỔNG TAND cấp HUYỆN	897	751	83,7%	2985	1828	61%	5	2	40%	3887	2581	66%
Đại Từ	65	53	82%	370	242	65%	0	0		435	295	68%
Định Hóa	30	21	70%	175	69	39%	0	0		205	90	44%
Đồng Hỷ	46	38	83%	243	159	65%	0	0		289	197	68%
Phổ Yên	133	105	79%	333	206	62%	0	0		466	311	67%
Phú Bình	107	79	74%	251	138	55%	0	0		358	217	61%
Phú Lương	62	40	65%	201	111	55%	0	0		263	151	57%
Sông Công	44	41	93%	163	110	67%	1	1	100%	208	152	73%
Thái Nguyên	373	345	92%	1108	711	64%	4	1	25%	1485	1057	71%
Võ Nhai	37	29	78%	141	82	58%	0	0		178	111	62%



THỐNG KÊ THỤ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ SƠ THẨM

Từ ngày 01/11/2019 đến ngày 31/5/2020

ĐƠN VỊ TAND	SỐ VỤ ÁN PHẢI GIẢI QUYẾT		Số vụ án tăng, giảm so với cùng kỳ	PHÂN TÍCH SỐ VỤ ÁN ĐÃ GIẢI QUYẾT													Tỷ lệ giải quyết tăng, giảm so với cùng kỳ	TRONG SỐ BỊ CÁO ĐÃ GIẢI QUYẾT								Số vụ án có người bảo chữa, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho đương sự
				Chuyển hồ sơ		Đình chỉ		Trả hồ sơ cho Viện kiểm sát			Xét xử			Tổng số				Cho hưởng án treo	Tù từ trên 7 năm đến 15 năm	Tù từ trên 15 năm đến 20	Tù chung thân	Tù hình	Tái phạm, tái phạm nguy hiểm	Từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi	Từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi	
	Vụ	Bị Cáo		Vụ	Bị Cáo	Vụ	Bị Cáo	Trả hồ sơ nhưng VKS không chấp	Vụ	Bị Cáo	Số vụ án xx lưu động	Vụ	Bị Cáo	tỷ lệ %												
TỔNG CHUNG	941	1514	-179	0	0	5	7	12	28	3	767	1190	30	784	1225	83%	4%	300	77	25	3	2	44	1	11	79
Tòa án tỉnh	44	63	-5	0	0	0	0	0	0	0	33	48	2	33	48	75%	12%	0	14	25	3	2	0	0	0	23
Tòa án cấp	897	1451	-174	0	0	5	7	12	28	3	734	1142	28	751	1177	84%	4%	300	63	0	0	0	44	1	11	56
Đại Từ	65	123	-29	0	0	0	0	2	10	0	51	93	6	53	103	82%	-2%	26	10	0	0	0	0	0	0	0
Định Hoá	30	45	-5	0	0	0	0	2	5	0	19	27	2	21	32	70%	-12%	4	0	0	0	0	0	0	0	0
Đồng Hỷ	46	81	-19	0	0	0	0	0	0	0	38	65	8	38	65	83%	-1%	7	8	0	0	0	4	0	0	6
TX. Phô	133	240	8	0	0	1	1	0	0	0	104	179	2	105	180	79%	0%	75	6	0	0	0	1	0	2	10
Phú Bình	107	180	-11	0	0	1	1	1	5	0	77	133	0	79	139	74%	1%	48	5	0	0	0	0	0	0	0
Phú Lương	62	104	-14	0	0	0	0	0	0	0	40	54	0	40	54	65%	0%	20	2	0	0	0	0	0	1	1
TP. Sông	44	75	-8	0	0	0	0	0	0	0	41	71	10	41	71	93%	6%	28	1	0	0	0	0	1	6	17
TP. Thái Nguyên	373	521	-92	0	0	3	5	6	7	2	336	459	0	345	471	92%	11%	62	31	0	0	0	33	0	1	11
Võ Nai	37	82	-4	0	0	0	0	1	1	1	28	61	0	29	62	78%	2%	30	0	0	0	0	6	0	1	11

THỐNG KÊ THỤ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ PHỨC THẨM

Từ ngày 01/11/2019 đến ngày 31/5/2020

SỐ VỤ ÁN PHẢI GIẢI QUYẾT						PHÂN TÍCH SỐ VỤ ÁN ĐÃ GIẢI QUYẾT										PHÂN TÍCH SỐ BỊ CÁO ĐÃ XÉT XỬ														
Viện kiểm sát kháng nghị		Kháng cáo		Tổng số		Chiếm tỷ lệ % trong tổng số án xét xử cấp sơ thẩm	Đình chỉ				Xét xử				Tổng số		đạt tỷ lệ%	Giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm	Miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt	Sửa phản bồi thường g thiệt hại và quyết định xử lý vật chứng	Tăng hình phạt		Giảm hình phạt			Sửa các phần khác	Sửa phản hình phạt bổ sung hoặc áp dụng các biện pháp tư pháp	Hủy bản án, quyết định sơ thẩm và đình chỉ vụ án	Hủy bản án, quyết định sơ thẩm để điều tra lại do có tình tiết mới	Đình chỉ xét xử phức thẩm
							Rút kháng nghị		Rút kháng cáo		Kháng nghị		Kháng cáo								Chuyê n hình phạt khác nặng hơn	Tăng hình phạt	Chuyê n hình phạt từ sang cho hưởng án treo	Chuyê n hình phạt khác nhẹ hơn	Giảm hình phạt					
Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo															
3	3	119	197	122	200	16%	0	0	52	73	3	3	56	97	111	173	91%	42	1	3	0	0	21	0	19	0	1	0	3	10

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Phụ lục 4

THỐNG KÊ THỤ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VỤ VIỆC DÂN SỰ SƠ THẨM

Từ ngày 01/11/2019 đến ngày 31/5/2020

ĐƠN VỊ TAND	SỐ VỤ VIỆC PHẢI GIẢI QUYẾT					Số vụ án tăng, giảm so với cùng kỳ	SỐ VỤ VIỆC ĐÃ GIẢI QUYẾT					Tỷ lệ giải quyết so với cùng kỳ	CÒN LẠI		
	Cũ còn lại	Mới thụ lý	Chuyển n HS	Nhập vụ án	Tổng số		Đình chỉ	Công nhận thỏa thuận của đương sự	Xét xử hoặc giải quyết	Tổng số	Tỷ lệ %		Tổng số	Qua hạn luật định	Tạm đình chỉ
TỔNG CHUNG	392	308	15	0	685	-9	93	54	99	246	36%	-23%	439	0	26
Tòa án tỉnh	7	4	0	0	11	-2	0	0	1	1	9%	-14%	10	0	0
Tổng cấp huyện	385	304	15	0	674	-7	93	54	98	245	36%	-23%	429	0	26
Đại Từ	34	24	1	0	57	-15	6	2	7	15	26%	-9%	42	0	6
Định Hoá	39	12	0	0	51	-24	3	6	6	15	29%	-19%	36	0	0
Đồng Hỷ	22	39	3	0	58	18	11	2	7	20	34%	4%	38	0	0
Phổ Yên	38	38	3	0	73	12	6	7	11	24	33%	-5%	49	0	12
Phú Bình	31	42	0	0	73	6	5	9	19	33	45%	8%	40	0	0
Phú Lương	33	17	0	0	50	-2	5	2	13	20	40%	-4%	30	0	0
Thành phố Sông Công	21	22	1	0	42	11	4	6	5	15	36%	1%	27	0	1
Thành phố Thái Nguyên	143	91	7	0	227	-17	42	17	27	86	38%	-1%	141	0	2
Võ Nhai	24	19	0	0	43	4	11	3	3	17	40%	4%	26	0	5

THỐNG KÊ THỤ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VỤ VIỆC DÂN SỰ PHỨC THẨM

Từ ngày 01/11/2019 đến ngày 31/5/2020

SỐ VỤ VIỆC PHẢI GIẢI QUYẾT				SỐ VỤ VIỆC ĐÃ GIẢI QUYẾT							Tỷ lệ giải quyết so với cùng kỳ	SỐ VỤ VIỆC CÒN LẠI			PHÂN TÍCH CÁC VỤ VIỆC ĐÃ XÉT XỬ						Đình chỉ xét xử phúc thẩm
Cũ còn lại	Mới thụ lý	Tổng số	Chiếm tỷ lệ trên tổng số án giải quyết, xét xử của cấp sơ thẩm	Đình chỉ			Xét xử hoặc giải quyết	Tổng số	đạt tỷ lệ%	Tổng số		Quá hạn luật định	Tạm đình chỉ	Giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm	Sửa một phần bản án, quyết định sơ thẩm		Hủy bản án, quyết định sơ thẩm để đình chỉ		Hủy bản án, quyết định sơ thẩm để xét xử lại		
				Rút kháng cáo	Rút kháng nghị	Lý do khác									Do cấp sơ thẩm sai	Do có tình tiết mới	Do cấp sơ thẩm sai	Do có tình tiết mới	Do cấp sơ thẩm sai	Do có tình tiết mới	
38	71	109	44%	1	0	0	51	52	48%	7%	57	0	0	15	26	0	0	1	8	0	1

THỐNG KÊ THỤ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VỤ VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH SƠ THẨM

Từ ngày 01/11/2019 đến ngày 31/5/2020

ĐƠN VỊ TAND	SỐ VỤ VIỆC PHẢI GIẢI QUYẾT				Số vụ việc phải giải quyết tăng, giảm so với cùng kỳ	SỐ VỤ, VIỆC ĐÃ GIẢI QUYẾT								Tỷ lệ giải quyết tăng, giảm so với cùng kỳ	SỐ VỤ VIỆC CÒN LẠI			GHI CHÚ	
						Đình chỉ		Công nhận thỏa thuận của đương sự	Không chấp nhận(công nhận) yêu cầu của đương sự		Chấp nhận(công nhận) yêu cầu của đương sự		Tổng cộng		Tỷ lệ %	Tổng số	Quá hạn luật định		Tạm đình chí
	Tổng số	trong đó Hòa giải đoàn tụ thành	Tổng số	Không công nhận là vợ, chồng		Tổng số	trong đó cho ly hôn		Tổng số	Quá hạn luật định	Tạm đình chí								
TỔNG CHUNG	430	1801	4	2227	-36	266	66	1075	13	4	213	183	1567	70%	-6%	660	0	1	
Tòa án tỉnh TN	8	15	0	23	-9	1	0	5	0	0	4	2	10	43%	5%	13	0	0	
Tòa án cấp huyện	422	1786	4	2204	-27	265	66	1070	13	4	209	181	1557	71%	-6%	647	0	1	
Đại Từ	39	270	2	307	12	31	0	146	0	0	48	33	225	73%	-7%	82	0	0	
Định Hoá	23	101	0	124	-31	5	0	37	0	0	12	12	54	44%	-30%	70	0	0	
Đồng Hỷ	24	159	0	183	-8	36	5	85	0	0	17	17	138	75%	-4%	45	0	0	
TX. Phú Yên	44	202	1	245	-35	40	2	124	4	0	12	0	180	73%	-10%	65	0	0	
Phú Bình	24	154	0	178	2	10	8	75	6	4	14	14	105	59%	-19%	73	0	0	
Phú Lương	40	107	0	147	-7	10	9	71	0	0	8	7	89	61%	-14%	58	0	0	
TP. Sông Công	17	90	0	107	-33	20	2	67	0	0	4	4	91	85%	-4%	16	0	0	
TP. Thái Nguyên	194	626	1	819	88	105	40	415	3	0	87	87	610	74%	3%	209	0	1	
Võ Nhai	17	77	0	94	-15	8	0	50	0	0	7	7	65	69%	-12%	29	0	0	

THỐNG KÊ THỤ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VỤ VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH PHỨC THẨM

Từ ngày 01/11/2019 đến ngày 31/5/2020

SỐ VỤ VIỆC PHẢI GIẢI QUYẾT			Chiếm tỷ lệ % trên tổng số án xét xử của cấp sơ thẩm	SỐ VỤ VIỆC ĐÃ GIẢI QUYẾT						Tỷ lệ giải quyết so với cùng kỳ	SỐ VỤ VIỆC CÒN LẠI			PHÂN TÍCH CÁC VỤ VIỆC ĐÃ XÉT XỬ								Đình chỉ xét xử phúc thẩm	Ghi chú	
Cũ còn lại	Mới thụ lý	Tổng số		Đình chỉ			Xét xử hoặc giải quyết	Tổng số	Tỷ lệ %		Tổng số	Quá hạn luật định	Tạm đình chỉ	Giữ nguyên bản án quyết định sơ thẩm	Sửa bản án, quyết định sơ thẩm		Hủy một phần bản án, quyết định sơ thẩm để giải quyết lại		Hủy bản án, quyết định sơ thẩm để đình chỉ		Hủy bản án, quyết định sơ thẩm để giải quyết lại			
				Rút kháng cáo	Rút kháng nghị	Lý do khác									Do cấp sơ thẩm sai	Lý do khác	Do cấp sơ thẩm sai	Lý do khác	Do cấp sơ thẩm sai	Lý do khác	Do cấp sơ thẩm sai			Lý do khác
4	17	21	1%	0	0	0	12	12	57%	-16%	9	0	0	4	1	2	1	0	0	0	1	0	3	

THỐNG KÊ THỤ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VỤ VIỆC KINH DOANH THƯƠNG MẠI SƠ THẨM

Từ ngày 01/11/2019 đến ngày 31/5/2020

ĐƠN VỊ TAND	SỐ VỤ VIỆC PHẢI GIẢI QUYẾT			Số vụ việc phải giải quyết tăng, giảm so với cùng kỳ	SỐ VỤ VIỆC ĐÃ GIẢI QUYẾT					Tỷ lệ giải quyết so với cùng kỳ	SỐ VỤ VIỆC CÒN LẠI			GHI CHÚ
	Cũ còn lại	Mới thụ lý	Tổng số		Đình chỉ	Công nhận thỏa thuận của đương sự	Xét xử hoặc giải quyết	Tổng số	Tỷ lệ %		Tổng số	Quá hạn luật định	Tạm đình chỉ	
TỔNG CHUNG	77	33	110	3	11	5	9	25	23%	-1%	85	0	20	
Tòa án tỉnh	5	0	5	-3	0	0	0	0	0%	-25%	5	0	0	
Tòa án cấp huyện	72	33	105	6	11	5	9	25	24%	0%	80	0	20	
Đại Từ	2	4	6	5	0	2	0	2	33%	-67%	4	0	0	
Định Hoá	0										0	0	0	
Đồng Hỷ	1	1	2	-5	1	0	0	1	50%	-21%	1	0	0	
TX. Phổ Yên	7	7	14	3	0	1	0	1	7%	-11%	13	0	8	
Phú Bình	0										0	0	0	
Phú Lương	2	2	4	0	2	0	0	2	50%	-50%	2	0	0	
TP. Sông Công	10	4	14	1	1	0	3	4	29%	21%	10	0	5	
TP. Thái Nguyên	48	13	61	1	7	2	6	15	25%	9%	46	0	5	
Võ Nhai	2	2	4	1	0	0	0	0	0%	-33%	4	0	2	

THỐNG KÊ THỤ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VỤ VIỆC KINH DOANH THƯƠNG MẠI PHỨC THẠM

Từ ngày 01/11/2019 đến ngày 31/5/2020

SỐ VỤ VIỆC PHẢI GIẢI QUYẾT			Chiếm tỷ lệ trên tổng số án xét xử của cấp sơ thẩm	SỐ VỤ VIỆC ĐÃ GIẢI QUYẾT						SỐ VỤ VIỆC CÒN LẠI			PHÂN TÍCH CÁC VỤ VIỆC ĐÃ XÉT XỬ						GHI CHÚ	
Cũ còn lại	Mới thụ lý	Tổng số		Đình chỉ			Xét xử hoặc giải quyết	Tổng số	Đạt tỷ lệ	Tổng số	<i>Quá hạn luật định</i>	<i>Tạm đình chỉ</i>	Giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm	Sửa bản án, quyết định sơ thẩm		Hủy bản án, quyết định sơ thẩm để đình chỉ		Hủy bản án, quyết định sơ thẩm để xét xử lại		
				Rút kháng cáo	Rút kháng nghị	Lý do khác								Do cấp sơ thẩm sai	Do có tình tiết mới	Do cấp sơ thẩm sai	Do có tình tiết mới	Do cấp sơ thẩm sai		Do có tình tiết mới
5	8	13	52%	0	0	0	5	5	38%	8	0	0	5	0	0	0	0	0	0	

THỐNG KÊ THỤ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VỤ VIỆC LAO ĐỘNG SƠ THẨM

Từ ngày 01/11/2019 đến ngày 31/5/2020

ĐƠN VỊ TAND	SỐ VỤ VIỆC PHẢI GIẢI QUYẾT			SỐ VỤ VIỆC ĐÃ GIẢI QUYẾT						SỐ VỤ VIỆC CÒN LẠI			GHI CHÚ
	Cũ còn lại	Mới thụ lý	Tổng số	Chuyển hồ sơ	Đình chỉ	Công nhận thỏa thuận của đương sự	Xét xử hoặc giải quyết	Tổng số	Tỷ lệ %	Tổng số	Quá hạn luật định	Tạm đình chỉ	
TỔNG CHUNG	1	1	2	0	0	0	1	1	50%	1	0	0	
Tòa án tỉnh	0	0	0	0						0	0	0	
Tòa án cấp huyện	1	1	2	0	0	0	1	1	50%	1	0	0	
Đại Từ	0	0	0	0						0	0	0	
Định Hoá	0	0	0	0						0	0	0	
Đồng Hỷ	0	0	0	0						0	0	0	
Phổ Yên	1	0	1	0	0	0	1	1	100%	0	0	0	
Phú Bình	0	0	0	0						0	0	0	
Phú Lương	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0	
TP. Sông Công	0	0	0	0						0	0	0	
TP.Thái Nguyên	0	1	1	0	0	0	0	0	0%	1	0	0	
Võ Nhai	0	0	0	0						0	0	0	

THỐNG KÊ THỤ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN HÀNH CHÍNH SƠ THẨM

Từ ngày 01/11/2019 đến ngày 31/5/2020

ĐƠN VỊ TAND	SỐ VỤ VIỆC PHẢI GIẢI QUYẾT			Số vụ việc phải giải quyết so với cùng kỳ	SỐ VỤ VIỆC ĐÃ GIẢI QUYẾT							Tỷ lệ giải quyết so với cùng kỳ	SỐ VỤ VIỆC CÒN LẠI			GHI CHÚ
	Cũ còn lại	Mới thụ lý	Tổng số		Chuyển hồ sơ	Đình chỉ	Xét xử			Tổng số	Tỷ lệ %		Tổng số	Quá hạn luật định	Tạm đình chỉ	
							Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện	Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện	Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện							
TỔNG CHUNG	24	14	38	-29	0	8	6	0	1	15	39%	-13%	23	0	0	
Tòa án tỉnh	22	11	33	-29	0	8	5	0	0	13	39%	-11%	20	0	0	
Tòa án cấp huyện	2	3	5	0	0	0	1	0	1	2	40%	-26%	3	0	0	
Đại Từ	0															
Định Hoá	0															
Đồng Hỷ	0															
Phổ Yên	0															
Phú Bình	0															
Phú Lương	0															
TP. Sông Công	1	0	1	1	0	0	1	0	0	1	100%	100%	0	0	0	
Thành phố Thái Nguyên	1	3	4	-1	0	0	0	0	1	1	25%	-55%	3	0	0	
Võ Nhai	0															

THỐNG KÊ THỤ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN HÀNH CHÍNH PHỨC THẨM

Từ ngày 01/11/2019 đến ngày 31/5/2020

SỐ VỤ ÁN PHẢI GIẢI QUYẾT			Chiếm tỷ lệ trên số án xét xử của cấp sơ thẩm	SỐ VỤ ÁN ĐÃ GIẢI QUYẾT						SỐ VỤ ÁN CÒN LẠI			PHÂN TÍCH CÁC VỤ ÁN ĐÃ XÉT XỬ						GHI CHÚ	
Cũ còn lại	Mới thụ lý	Tổng số		Đình chỉ			Xét xử hoặc giải quyết	Tổng số	Tỷ lệ giải quyết	Tổng số	Quá hạn luật định	Tạm đình chỉ	Giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm	Sửa một phần bản án, quyết định sơ thẩm		Hủy bản án, quyết định sơ thẩm để đình chỉ		Hủy bản án, quyết định sơ thẩm để xét xử lại		
				Rút kháng cáo	Rút kháng nghị	Lý do khác								Do cấp sơ thẩm sai	Do có tình tiết mới	Do cấp sơ thẩm sai	Do có tình tiết mới	Do cấp sơ thẩm sai		Do có tình tiết mới
0	5	5	40%	0	0	0	4	4	80%	1	0	0	2	1	0	0	0	1	0	0

